

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Số 119, đường D18A, KP 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh BD. Vắng mặt theo đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Y, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số 119, đường D18A, KP 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày:*

Ông S và bà Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào năm 2011, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36/2011, quyền số 01 ngày 18/6/2011. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 02/01/2012. Đến năm 2017 thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, kéo dài đến tháng 9 năm 2020 thì bà Y bỏ nhà đi cho đến nay. Thời gian đầu bà Y đi đi, về về nhưng đến khi ông S khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì bà Y bỏ nhà đi luôn, không thấy quay về nữa.

Từ khi bà Y bỏ nhà đi, gia đình và ông S hoàn toàn không nhận được bất kỳ thông tin nào có liên quan đến bà Y. Sau khi nộp đơn khởi kiện ông S làm thủ tục nhắn tin tìm kiếm trên báo Thanh niên ba số báo liên tiếp 28, 29 và 30/4/2021 và đăng phát sóng phát thanh trên Cơ quan thường trú Đài Tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh các ngày 06, 07 và 08/5/2021 nhưng việc tìm kiếm bà Y không có kết quả.

Nay ông S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Lê V, không yêu cầu bà Lê Thị Mỹ Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – bà Lê Thị Mỹ Y:* Do bà Y bỏ nhà đi sau khi thụ lý vụ án, nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không có kết quả.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Địa chỉ bị đơn sinh sống cuối cùng trước khi bỏ đi: Số 119, đường D18A, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

Bà Y bỏ nhà đi, không cung cấp địa chỉ nơi ở mới sau khi Tòa án thụ lý vụ án, trường hợp này xem như bà Y cố tình giấu địa chỉ. Tòa án căn cứ địa chỉ nơi cư trú sau cùng của bà Y làm căn cứ giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Y tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào năm 2011. Như vậy, hôn nhân giữa ông S và bà Y là hôn nhân hợp pháp.

Ông S trình bày quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, cá nhân ông S và gia đình nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do vợ, chồng không tìm được tiếng nói chung, từ lúc bà Y bỏ nhà đi thì vợ chồng càng không còn khả năng tổ chức hàn gắn. Hai vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung nhà từ thời điểm bà Y bỏ nhà đi, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc cho ai.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 22/4/2021, Tòa án ra Thông báo về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 10/2021/TB-TA. Tòa án đã làm thủ tục nhắn tin tìm kiếm bà Y trên báo Thanh niên ba số báo liên tiếp 28, 29 và 30/4/2021 và đăng phát sóng phát thanh trên Cơ quan thường trú Đài Tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh các ngày 06, 07 và 08/5/2021 nhưng việc tìm kiếm bà Y không có kết quả.

Xét thấy, bà Y đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 9/2020, ông S và Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng báo tìm kiếm mời bà Y về tham gia giải quyết đơn ly hôn của ông S nhưng bà Y không quay về, không gửi ý kiến trình bày, không đến Tòa án làm việc. Như vậy bà Y đã từ chối quyền chứng minh của mình. Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của ông S làm cơ sở giải quyết vụ án, Mặt khác, kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của ông S bà Y trước đây xác định vợ chồng ông S bà Y có sinh sống tại địa phương và có phát sinh mâu thuẫn. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của ông S và bà Y đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Xét thấy, tại Biên bản lấy ý kiến của cháu V ngày 16/4/2021, nguyện vọng của cháu V muốn được sống cùng với ông S và ông S cũng là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V từ khi bà Y bỏ nhà đi. Do đó, việc giao cháu V cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật

Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét nhưng vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Vy Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S về việc ly hôn với bị đơn bà Lê Thị Mỹ Y.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ Y.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 36/2011, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp ngày 18/6/2011 cho ông Nguyễn Hoàng S và bà Lê Thị Mỹ Y không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lê V, sinh ngày 02/01/2012 cho đơn ông Nguyễn Hoàng S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà Lê Thị Mỹ Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng S, bà Lê Thị Mỹ Y có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà Y thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều

có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054452 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô